

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 5 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Phương D; Sinh năm 1997; Cư trú tại: Khóm 5, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Lâm Bảo Tr; Sinh năm 1997; Cư trú tại: Ấp Th T, xã Th T, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án anh Huỳnh Phương D trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Tr chung sống với nhau vào tháng 01/2018, hôn nhân tự nguyện và không đăng ký kết hôn. Đến tháng 02/2021 thì ly thân nhau do phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống, mối quan hệ hôn nhân không thể kéo dài, hiện tại không ai quan tâm đến ai nên anh D yêu cầu được ly hôn với chị Tr.

- Về con chung: Có một con chung tên Huỳnh Khải Ng, sinh ngày 14/5/2014. Khi ly hôn anh D đồng ý giao con cho chị Tr nuôi, cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh D xác định đã thoả thuận phân chia không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

Quá trình giải quyết chị Lâm Bảo Tr trình bày:

Do làm ăn xa nên chị Tr xin vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ, phiên hoà giải và phiên toà sơ thẩm. Chị đồng ý ly hôn với anh D, về con chung chị Tr yêu cầu nuôi dưỡng, không yêu cầu anh Duy cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và về nợ chị Tr xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Huỳnh Phương D và chị Lâm Bảo Tr có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Anh D và chị Tr chung sống vào năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng đồng quan điểm sống. Thời gian vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 đến nay nhưng vẫn không hàn gắn đoàn tụ được.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì *“Nam, nữ đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng...”*. Đối chiếu với quy định trên, Hội đồng xét xử không xem xét nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn hay anh, chị đồng ý ly hôn với nhau không mà căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình không công nhận quan hệ vợ chồng giữa các đương sự là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Xét về thoả thuận giao con chung cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng thì thấy rằng đây là sự tự nguyện thoả thuận của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của cháu Khải Ng và các quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Chị Trang không yêu cầu vấn đề cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác: Anh D và chị Tr xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 và khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Huỳnh Phương D và chị Lâm Bảo Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Khải Ng, sinh ngày 14/5/2014 cho chị Lâm Bảo Trang tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Huỳnh Phương D không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh Phương D phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012413 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D (đã nộp xong).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Trúc

